

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

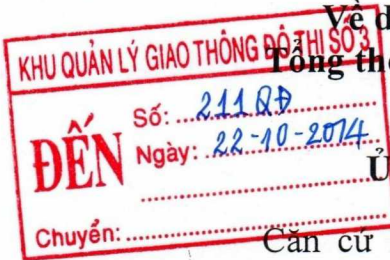
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4999 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Tổng thể công viên Gia Định tại quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCXDVN 01:2008/BXD);

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5761/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Phú Nhuận;

Căn cứ Quyết định số 6705/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp;

Căn cứ Công văn số 744/UBND-ĐTMT ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang công viên Gia Định thuộc địa bàn Phường 3, quận Gò Vấp;

Căn cứ kết luận chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố (tại Thông báo số 67/TB-VP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) về nội dung nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổng thể công viên Gia Định tại quận Gò Vấp;

Căn cứ Công văn số 3069/UBND-ĐTMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổng thể công viên Gia Định tại quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3083TTr-SQHKT ngày 17 tháng 9 năm 2014 về trình phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổng thể công viên Gia Định tại quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổng thể công viên Gia Định tại quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận với các nội dung chính như sau:

1. Địa điểm, vị trí, ranh giới và diện tích khu vực quy hoạch:

- Địa điểm: Phường 3, quận Gò Vấp và phường 9, quận Phú Nhuận.
- Vị trí: căn cứ theo bản đồ hiện trạng số 18779/ĐĐBĐ-CNTĐ do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 17 tháng 10 năm 2013.
- Ranh giới khu đất:
 - + Phía Đông giáp : đường Nguyễn Kiệm.
 - + Phía Đông Bắc giáp: đường Bạch Đằng và nút giao thông Nguyễn Thái Sơn-đường Phạm Văn Đồng.
 - + Phía Tây Nam giáp: đường Mương Nhật Bản, đất giáo dục và đất hỗn hợp.
 - + Phía Tây Bắc giáp : quận Tân Bình.
- Diện tích khu đất nghiên cứu lập nhiệm vụ (chưa trừ lộ giới các đường trong khu vực): khoảng 325.715,6 m².

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch chi tiết:

Khu quản lý giao thông đô thị số 3.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết:

Công ty tư vấn xây dựng Nam Chí.

4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết:

- Thuyết minh;
- Thành phần bản vẽ bao gồm:
 - + Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Phường 9 quận Phú Nhuận và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Phường 3 quận Gò Vấp ;

+ Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

5. Tính chất, chức năng của khu vực quy hoạch: Khu công viên tập trung, hồ điều tiết, các công trình hạ tầng kỹ thuật và đất giao thông.

6. Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

6.1. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu:

a) Các chỉ tiêu quy hoạch toàn khu:

- Quy mô diện tích: 325.715,64m² (kể cả 13.927,6m² đất giao thông đường Hoàng Minh Giám và đường Phạm Văn Đồng 13.506,05 m²) chia 4 khu:

* Khu A: Đã thực hiện và đưa vào sử dụng (chỉ điều chỉnh lại ranh) với quy mô diện tích khoảng 56.671,61 m².

* Khu B: Đã thực hiện và đưa vào sử dụng (chỉ điều chỉnh lại ranh) với quy mô diện tích khoảng 81.773,72 ha.

* Khu C: Lập quy hoạch điều chỉnh tỷ lệ 1/500 với quy mô diện tích khoảng 109.328,28 ha.

* Khu D: Lập quy hoạch điều chỉnh tỷ lệ 1/500 với quy mô diện tích khoảng 50.508,38 ha.

- Mật độ xây dựng chung toàn khu : tối đa 5%.

- Tầng cao xây dựng công trình : tối đa 01 tầng.

- Chiều cao xây dựng công trình : tuân thủ theo quy định cụ thể của từng loại hình công trình.

b) Cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI TOÀN KHU			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m ²)	TỶ LỆ (%)
I	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH	286.492,20	87,96
1-1	ĐẤT CÂY XANH & CÔNG TRÌNH	223.315,35	68,56
	Đất cây xanh	209.146,16	64,21
	Hồ cảnh quan-điều tiết nước	10.294,77	3,16
	Đất công trình	3.874,42	1,19
1-2	ĐẤT GIAO THÔNG	61.808,87	18,98
	Đường nội bộ và sân bãi	48.166,25	14,79
	Via hè	6.636,76	2,04
	Đất bãi xe nổi	7.005,86	2,15
1-3	ĐẤT CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT	1.367,98	0,42
	Trạm ngắt Di Nguy	200,00	0,06
	Trạm biến áp Tân Sơn Nhất	1.030,78	0,32
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	137,20	0,04
II	ĐẤT NGOÀI CÔNG VIÊN	39.223,44	12,04
	Đường Phạm Văn Đồng	14.456,25	4,44
	Vòng xoay giao thông	3.304,34	1,01
	Đường Kênh Nhật Bản qua Khu A	1.376,38	0,42

	Đường Kênh Nhật Bản qua Khu C	4.636,96	1,42
	Đường Kênh Nhật Bản qua Khu D	1.521,67	0,47
	Đường Hoàng Minh Giám	13.927,84	4,28
TỔNG CỘNG		325.715,64	100

c) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu cấp điện công trình công cộng: 100 VA/m².

- Chỉ tiêu cấp nước:

Sinh hoạt: 150 lít/người/ngày.

Công trình công cộng: 2,0 lít/m²/ngày.

Rửa đường: 0,5 lít/m²/ngày.

Tưới cây: 3,0 lít/m²/ngày.

Chữa cháy: 15 lít/s, số lượng đám cháy.

62. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của từng phân khu trong đồ án:

a) Khu A: Với diện tích khoảng 56.671,91m²

- Khu vực này đã hoàn tất và đi vào hoạt động với các chức năng quảng trường chính, hồ phun nước, trục chính rộng 17m, các đường đi bộ rộng khoảng 4m, các cụm cây xanh tập trung kết hợp chòi nghỉ và lối đi dạo.

- Tổ chức quảng trường làm sân chơi, thiết kế bố trí khu vực trò chơi cho trẻ em khoảng 732,21 m2 và một số loại dụng cụ tập thể thao dọc đường đi bộ.

- Cập nhật nút giao thông Nguyễn Thái Sơn - Phạm Văn Đồng phù hợp quy hoạch chungquận Gò Vấp đã phê duyệt có nút giao thông bán kính 100m.

- Bổ sung nhà ga Metro ngăn chạy dọc đường Nguyễn Kiệm với quy mô khoảng 2 ha.

- Cơ cấu sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI KHU A			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	TỶ LỆ (%)
	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH	54.138,49	95,53
A-1	ĐẤT CÂY XANH & CÔNG TRÌNH KHU A	41.043,09	72,42
	Đất cây xanh	40.707,69	71,83
	Đất công trình	335.40	0.59
A-2	ĐẤT GIAO THÔNG	13,020.70	22.98
	Đường nội bộ và sân bãi	11,275.82	19.90
	Via hè	1,542.48	2.72
	Đất bãi xe	202.40	0.36
A-3	ĐẤT CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT	74.70	0.13
	ĐẤT NGOÀI CÔNG VIÊN	2.533,12	4,47
	Nút giao thông Nguyễn Thái Sơn – Phạm Văn Đồng	1,156.74	2.04
	Đường Kênh Nhật Bản xuyên qua Khu A	1,376.38	2.43
	TỔNG CỘNG	56,671.61	100.00

b) Khu B: Với diện tích khoảng 81.773,72 m²

- Khu vực này đã hoàn tất và đi vào hoạt động phục vụ người dân với các chức năng quảng trường chính khoảng 1ha, các gò đồi cảnh quan, khu vực trồng hoa kết hợp cây bóng mát, trục chính rộng 20m, đường đi bộ rộng khoảng 2- 4m...

- Các cụm cây xanh tập trung kết hợp chòi nghỉ và lối đi dạo, nhà vệ sinh, quây giải khát...

- Khu vực trục chính kết hợp quảng trường có đường kính rộng 62m làm trung tâm các hoạt động, là sân chơi, sân lễ hội vào các dịp lễ...

- Khu vực còn bố trí các loại hình trò chơi cho trẻ em khoảng 0.8 ha, bên cạnh đó còn bố trí một số loại dụng cụ tập thể thao dọc đường đi bộ cho người dân.

- Định hướng bố trí bãi đậu xe ngầm tiếp cận đường Kênh Nhật Bản có diện tích khoảng 11.500 m² phục vụ du khách và người dân trong khu vực.

- Cơ cấu sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI KHU B			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	TỶ LỆ (%)
	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH	81.773,72	100,00
B-1	ĐẤT CÂY XANH & CÔNG TRÌNH KHU B	54.700,08	66,89
	Đất cây xanh	54.158,85	66,23
	Đất công trình	541,23	0,66
B-2	ĐẤT GIAO THÔNG	27.011,14	33,03
	Đường nội bộ và sân bãi	21.931,08	26,82
	Via hè	2.135,47	2,61
	Đất bãi xe nổi	2.944,59	3,60
B-3	ĐẤT CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT	62,50	0,08
	TỔNG CỘNG	81.773,72	100,00

c) Khu C: Với diện tích khoảng 109.328,28 m²

- Định hướng phát triển là khu công viên tĩnh, tổ chức chủ yếu là cây xanh cảnh quan, quảng trường, đường đi bộ, chòi nghỉ và một số công trình vui chơi giải trí phục vụ trẻ em.

- Khu vực tiếp giáp các tuyến đối ngoại là đường Kênh Nhật Bản và đường Nguyễn Thái Sơn đồng thời bị chia cắt bởi đường Phạm Văn Đồng.

- Các trục giao thông nội bộ trong công viên có chiều rộng từ 2 ÷ 8 m.

- Cơ cấu sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI KHU C			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	TỶ LỆ (%)
	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH	104.092,05	95,21
C-1	ĐẤT CÂY XANH & CÔNG TRÌNH KHU C	86.247,17	78,89
	Đất cây xanh	77.292,61	70,70
	Hồ cảnh quan-điều tiết nước	6194,77	5,67
	Đất công trình	2.759,79	2,52
C-2	ĐẤT GIAO THÔNG	17.844,88	16,32

	Đường nội bộ và sân bãi	11.663,06	10,67
	Via hè	2958,81	2,71
	Đất bãi xe	3.223,01	2,95
	ĐẤT NGOÀI CÔNG VIÊN	5.236,23	4,79
	Nút giao thông Nguyễn Thái Sơn – Phạm Văn Đồng	599,27	0,55
	Đường Kênh Nhật Bản qua Khu C	4.636,96	4,24
	TỔNG CỘNG	109.328,28	100,00

d) Khu D: Với diện tích khoảng 50.508,38 m².

- Định hướng phát triển là Khu công viên nhiệt đới với các rừng cây hiệu hữu dày đặc, tổ chức chủ yếu là cây xanh, hồ cảnh quan kết hợp điều tiết nước, đường đi bộ, chòi nghỉ, vệ sinh công cộng.

- Đây là khu vực tĩnh với hình ảnh công viên nhiệt đới kết hợp hồ nước và các chủng loại cây đa dạng kể cả cây cổ thụ, cây cảnh quan, cây bụi, thảm cỏ và hệ thống cây phụ sinh; làm nên điểm khác biệt giữa hình ảnh công viên Gia Định với các công viên khác trong thành phố.

- Cơ cấu sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI KHU D			
STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	TỶ LỆ (%)
	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH	46.487,94	92,04
D-1	ĐẤT CÂY XANH & CÔNG TRÌNH KHU D	41.325,01	81,82
	Đất cây xanh	36.987,01	73,23
	Hồ cảnh quan-điều tiết nước	4.100,00	8,12
	Đất công trình	238,00	0,47
D-2	ĐẤT GIAO THÔNG	3.932,15	7,79
	Đường nội bộ và sân bãi	3.296,29	6,53
	Đất bãi xe	635,86	1,26
D-3	ĐẤT CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT	1.230,78	2,44
	Trạm ngắt Di Nguy	200	0,40
	Trạm biến Tần Sơn Nhất	1030,78	2,04
	ĐẤT NGOÀI CÔNG VIÊN	4.020,44	7,96
	Đường Phạm Văn Đồng	1.422,93	2,82
	Nút giao thông Nguyễn Thái Sơn – Phạm Văn Đồng	1.075,84	2,13
	Đường Kênh Nhật Bản qua Khu D	1.521,67	3,01
	TỔNG CỘNG	50.508,38	100,00

7. Nguyên tắc về tổ chức không gian kiến trúc, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch:

Các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch phải đảm bảo khớp nối với các khu vực lân cận, đảm bảo tính đồng bộ theo các Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận, các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Phường 9, quận Phú Nhuận và Khu dân cư Phường 3, quận Gò Vấp đã được phê duyệt, phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, các Quy định về quản lý kiến trúc đô thị hiện hành.

Tổng thể công viên Gia Định bị chia cắt bởi các tuyến giao thông cơ giới như đường Kênh Nhật Bản, đường Hoàng Minh Giám và tuyến đường Phạm Văn Đồng. Toàn bộ công viên được chia khu đất làm 4 khu: Khu A, khu B, khu C và khu D, cụ thể như sau:

- Khu A: Khu công viên động với diện tích khoảng 56.671,91m², là nơi nghỉ chân, dạo mát, khu vui chơi thiếu nhi khu sinh hoạt thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng của người dân trong khu vực, bao gồm:

- Đất công viên cây xanh.
- Đất nút giao thông theo quy hoạch chung Thành phố đã phê duyệt.

- Khu B: Diện tích khoảng 81.773,72 m² là khu công viên động, là nơi sinh hoạt cộng đồng, thể dục, đi bộ, chạy bộ, nghỉ chân, dạo mát. Định hướng bố trí bãi đậu xe ngầm tiếp cận đường Kênh Nhật Bản có diện tích khoảng 11.500m² quy mô 5 tầng hầm có sức chứa khoảng 20 xe buýt, 1000 xe ô tô và 2000 xe máy.

- Khu C: Diện tích khoảng 109.328,28 m² là khu công viên tĩnh với các rừng cây hiện hữu dày đặc. Tổ chức chủ yếu là cây xanh cảnh quan, hồ điều tiết, đường đi bộ và một số công trình vui chơi giải trí phục vụ người dân, bao gồm:

- Đất công viên cây xanh.
- Hồ cảnh quan.
- Đất nút giao thông theo quy hoạch chung Thành phố đã phê duyệt.

- Khu D: Diện tích khoảng 50.508,38 m² chủ yếu tổ chức không gian cây xanh đa dạng chủng loại kết hợp với hồ điều tiết với các lối đi bộ và các không gian sinh hoạt dã ngoại, bao gồm

- Đất công viên cây xanh
- Hồ cảnh quan.
- Đất dự án đường Phạm Văn Đồng
- Đất nút giao (Nguyễn Thái Sơn – Phạm Văn Đồng) theo quy hoạch chung Thành phố đã phê duyệt.

8. Hồ sơ sản phẩm của đồ án và tiến độ và tổ chức thực hiện:

8.1. Hồ sơ sản phẩm của đồ án (17 bộ):

- Thuyết minh tổng hợp;
- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000;
- Bản đồ hiện trạng vị trí, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/500; bao gồm:
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông;
 - + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện và chiếu sáng;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn;

- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc;
- + Bản đồ hiện trạng môi trường.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/500, bao gồm:
 - + Bản đồ quy hoạch giao thông đô thị;
 - + Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng (*tùy theo nội dung và quy mô đồ án, có thể gộp chung với bản đồ quy hoạch giao thông đô thị*);
 - + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc;
 - + Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;
 - + Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật.
- Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết;
- đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết bao gồm thuyết minh, bản vẽ và dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

8.2. Tiến độ và tổ chức thực hiện:

a) Tiến độ thực hiện: Thời gian lập đồ án quy hoạch chi tiết tối đa 06 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Khu quản lý giao thông đô thị số 3.
- Đơn vị tư vấn: Công ty Tư vấn xây dựng Nam Chí.
- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Các điểm lưu ý khi nghiên cứu, lập đồ án quy hoạch chi tiết:

- Sau khi nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 này được phê duyệt, Chủ đầu tư cần căn cứ vào nguyên tắc tổ chức không gian kiến trúc, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật để nghiên cứu tổ chức không gian, kiến trúc cho toàn khu vực lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, bố trí công trình hạ tầng xã hội phù hợp với nhu cầu sử dụng trong và ngoài phạm vi đồ án. Nội dung nghiên cứu của đồ án phải đảm bảo khớp nối với các khu vực lân cận, đảm bảo tính đồng bộ theo các Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận, các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 9, quận Phú Nhuận và Khu dân cư Phường 3, quận Gò Vấp đã được phê duyệt, phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, các Quy định về quản lý kiến trúc đô thị hiện hành và bổ sung nội dung đã nghiên cứu theo kết luận chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố (tại Thông báo số 67/TB-VP ngày 22 tháng 01 năm 2014 và Công văn số 3069/UBND-ĐTMT ngày 30 tháng 6 năm 2014);

- Cần lưu ý tiếp thu, ghi nhận và giải trình các ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư có liên quan đến đồ án quy hoạch (theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở) để có giải pháp quy hoạch phù hợp, khả thi.

- Về thành phần hồ sơ, hình thức, quy cách thể hiện bản vẽ cần thể hiện theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng và theo Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Khu quản lý giao thông đô thị số 3 và đơn vị tư vấn khảo sát, lập bản đồ hiện trạng chịu trách nhiệm về tính chính xác của ranh khu đất khu vực quy hoạch, các số liệu đánh giá hiện trạng trong hồ sơ, bản vẽ trình duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổng thể công viên Gia Định tại quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận.

- Trên cơ sở nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt này, Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cần tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trong thời hạn theo quy định để làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này đính kèm thuyết minh và các bản vẽ quy hoạch được nêu tại khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố, Thanh tra Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phường 9, quận Phú Nhuận, Khu quản lý giao thông đô thị số 3 và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, (ĐTMT-MTu) D. 34.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín